

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Số: **30** /NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đắk Lắk, ngày 13 tháng 8 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Điều chỉnh, bổ sung danh mục dự án phải thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng; danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất phải chuyển mục đích dưới 10 héc ta đất trồng lúa trong năm 2021 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018; Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giải thích một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 106/NQ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Xét Tờ trình số 65/TTr-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết bổ sung danh mục các dự án phải thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng; danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất phải chuyển mục đích dưới 10 héc ta đất trồng lúa trong năm 2021 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk và Công văn số 7706b/UBND-NNMT ngày 13 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị bổ sung dự án phải thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất năm



2021; Báo cáo thẩm tra số 81/BC-KTNS ngày 10 tháng 8 năm 2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất điều chỉnh, bổ sung danh mục các dự án phải thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng; danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất phải chuyển mục đích dưới 10 héc ta đất trồng lúa trong năm 2021 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk như sau:

1. Điều chỉnh nội dung của 02 dự án tại Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

(Chi tiết tại các Phụ lục I kèm theo)

2. Bổ sung danh mục 63 dự án phải thu hồi đất với tổng diện tích là 420,51 héc ta.

(Chi tiết tại các Phụ lục II kèm theo)

3. Bổ sung danh mục 20 dự án đầu tư có sử dụng đất phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa với tổng diện tích là 25,86 héc ta.

(Chi tiết tại các Phụ lục III kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai, thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện tại các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh.

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ Nghị quyết bổ sung danh mục các dự án và kết quả phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của từng dự án cụ thể phải thu hồi đất để quyết định kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư do ngân sách nhà nước cấp theo quy định của pháp luật. Đối với các dự án chưa phù hợp với điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của các huyện, thị xã, thành phố được duyệt nhưng phù hợp với chỉ tiêu phân bổ, giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố lập hồ sơ điều chỉnh quy mô, địa điểm và số lượng dự án, công trình trong quy hoạch sử dụng đất của địa phương trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét phê duyệt theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ. Việc thực hiện thủ tục đất đai đối với các dự án này chỉ được thực hiện khi Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh quy mô, địa điểm và số lượng dự án, công trình trong quy hoạch sử dụng đất cấp huyện.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khóa X, Kỳ họp thứ Hai thông qua ngày 13 tháng 8 năm 2021 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 13 tháng 8 năm 2021./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu;
- Các Bộ: NN&PTNT, TNMT, TC, KH&ĐT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh; UBMTTQVN tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các Sở: NN&PTNT, TNMT, TC, KH&ĐT, TP;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Báo Đắk Lắk, Đài PTTH tỉnh;
- Công báo tỉnh, Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu VT, CTHĐND_(P).

CHỦ TỊCH



Y Vinh Tor





Phụ lục I
ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG CỦA 02 DỰ ÁN TẠI PHỤ LỤC 01 KÈM THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 40/NQ-HĐND NGÀY 09/12/2020 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH
*(Kèm theo Nghị quyết số **30** /NQ-HĐND ngày 13 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh)*

ST T	Hạng mục	Mã loại đất QH	Diện tích (ha)	Lấy vào loại đất													Xã/phường/thị trấn
				LUA	HNK	CLN	RDD	RSX	ONT	TSC	SKC	DGT	DTL	DSH	SON	CSD	
I	Theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐND																
192	Đường giao thông Cụm công nghiệp Ea Lê, huyện Ea Súp	DGT	3,35			3,35											Xã Ea Lê
222	Đường Đông Trường Sơn đoạn qua huyện Krông Bông	DGT	75,00		9,00	14,00	25,00		8,00			19,00					Các xã Cư Drăm, Yang Mao
II	Nội dung điều chỉnh																
192	Đường giao thông Cụm công nghiệp Ea Lê, huyện Ea Súp	DGT	2,50	1,40	0,13	0,63			0,04		0,30						Xã Ea Lê
222	Đường Đông Trường Sơn đoạn qua huyện Krông Bông	DGT	75,01	1,33	5,28	5,74	25,00	4,26	1,48	0,13		28,84	0,56	0,06	1,06	1,27	Các xã Cư Pui, Cư Drăm, Yang Mao



Phụ lục II
DANH MỤC BỔ SUNG DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG PHẢI THU HỒI ĐẤT NĂM 2021 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK
 (Kèm theo Nghị quyết số **30** /NQ-HĐND ngày 13 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

ST T	Hạng mục	Mã loại đất QH	Diện tích (ha)	Lấy vào loại đất																				Xã/phường/thị trấn	Huyện/thị xã/thành phố			
				LUA	HNK	CLN	RSX	NTS	NKH	ONT	ODT	TSC	CQP	CAN	DGD	DYT	TMD	SKC	SKX	DGT	DTL	DSH	DCH			NTD	SON	CSD
	Tổng		420,51	26,66	44,68	219,30	6,43	1,23	0,15	28,76	11,26	0,59		0,61	1,93	0,06	0,42	0,65	0,37	74,72	1,12	0,28	0,04	0,27	0,88	0,10		
A	Danh mục dự án phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020		229,79	13,47	23,14	128,81	0,14	0,83	0,15	17,67	11,10	0,29			0,12	0,06	0,40	0,53	0,37	32,54		0,08	0,04	0,01	0,04			
I	Dự án thực hiện từ ngân sách trung ương		16,02	1,50	2,68	10,84				1,00																		
1	Nâng cấp, cải tạo hồ Ea Phê, xã Bình Thuận, thị xã Buôn Hồ	DTL	1,29	0,63		0,66																					Xã Bình Thuận	Thị xã Buôn Hồ
2	Đường giao thông liên xã Cư M'gar đi thôn 6, xã Quảng Hiệp, huyện Cư M'gar	DGT	1,40			1,40																					Các xã Cư M'gar và Quảng Hiệp	Huyện Cư M'gar
3	Đập dâng Ea Nung 1, xã Cư M'gar	DTL	1,66	0,50		1,16																					Xã Cư M'gar	Huyện Cư M'gar
4	Đường giao thông đến trung tâm xã Ea M'roh (xã Quảng Hiệp mới), huyện Cư M'gar	DGT	6,30		1,68	4,62																					Các xã Ea Kiết và Ea M'roh	Huyện Cư M'gar
5	9 tuyến kênh cấp I thuộc hệ thống Kênh Nam - Hồ chứa nước Krông Pách Thượng (Kênh N26 đoạn đổi tuyến từ K4+976 - KF)	DTL	0,37	0,37																							Xã Ea Ô	Huyện Ea Kar
6	Đường giao thông liên huyện Krông Năng đi Ea H'leo	DGT	5,00		1,00	3,00				1,00																	Các xã Ea Hồ, Ea Toh, Diêya và Ea Tân	Huyện Krông Năng
II	Danh mục dự án thực hiện từ ngân sách tỉnh		130,15	1,60	16,51	55,00	0,14	0,71	0,15	16,67	7,94	0,29			0,12	0,06	0,40	0,53	0,37	29,50		0,08	0,04	0,01	0,04			
7	Nâng cấp đoạn đường kết nối đường Trần Quý Cáp (đoạn từ nút giao ngã 3 Trần Quý Cáp - Mai Thị Lựu đến Lê Duẩn)	DGT	4,30			3,50					0,80																Các phường: Tự An, Ea Tam	Thành phố Buôn Ma Thuột
8	Đường giao thông vào Trung tâm điều dưỡng người có công tỉnh Đắk Lắk	DGT	7,30			7,30																					Phường Tân An	Thành phố Buôn Ma Thuột
9	Nâng cấp, mở rộng đường giao thông vào khu du lịch thác Dray Sáp thượng và Dray Nur, xã Dray Sáp, huyện Krông Ana	DGT	4,21		0,15	3,27				0,26							0,53										Xã Hòa Phú	Thành phố Buôn Ma Thuột
10	Hạ tầng kỹ thuật khu đất đường Thủ Khoa Huân, thành phố Buôn Ma Thuột (Phía Tây)	DHT	12,51		2,90	7,58		0,11	0,13		1,80																Phường Thành Nhất	Thành phố Buôn Ma Thuột
11	Hạ tầng kỹ thuật khu đất đường Thủ Khoa Huân, thành phố Buôn Ma Thuột (Phía Đông)	DHT	5,04		1,32	3,14		0,15	0,02		0,41																Phường Thành Nhất	Thành phố Buôn Ma Thuột
12	Đường giao thông trục chính khu công nghiệp Hòa Phú	DGT	1,97		0,57	0,51				0,81							0,06								0,02		Xã Hòa Phú	Thành phố Buôn Ma Thuột
13	Đường Tôn Đức Thắng đoạn từ Nguyễn Đình Chiểu đến Trần Khánh Dư và đoạn từ Phan Trọng Tuệ đến đường Lê Quý Đôn	DGT	1,75								1,71						0,04										Các phường Tân Lợi, Thắng Lợi và Tân An	Thành phố Buôn Ma Thuột
14	Đường Nguyễn Tri Phương nối dài đến đường vành đai phía Tây	DGT	0,98		0,23	0,68				0,06																	Xã Cư ÊBur	Thành phố Buôn Ma Thuột
15	Đường Nguyễn Đình Chiểu nối dài	DGT	2,60		1,12	1,25				0,01	0,23																Phường Tân Lợi và xã Cư ÊBur	Thành phố Buôn Ma Thuột

ST T	Hạng mục	Mã loại đất QH	Diện tích (ha)	Lấy vào loại đất																				Xã/phường/thị trấn	Huyện/thị xã/thành phố		
				LUA	HNK	CLN	RSX	NTS	NKH	ONT	ODT	TSC	CQP	CAN	DGD	DYT	TMD	SKC	SKX	DGT	DTL	DSH	DCH			NTD	SON
16	Trục đường số 14 thuộc khu quy hoạch phân khu 1/2000 khu đô thị mới đối thủy văn	DGT	4,31		0,94	3,01					0,36															Các phường Tự An và Tân Lập	Thành phố Buôn Ma Thuột
17	Trường THPT Dân tộc nội trú Đam San (giai đoạn 2)	DGD	4,14			4,14																				Xã Ea Blang	Thị xã Buôn Hồ
18	Đường giao thông từ xã Bình Thuận, thị xã Buôn Hồ đi Km11+950 Quốc lộ 26 xã Ea Phê, huyện Krông Pắc	DGT	2,12	0,01	0,06	1,16					0,89															Xã Bình Thuận	Thị xã Buôn Hồ
19	Đường giao thông phía Tây Quốc lộ 14 (đoạn từ QL 14 thuộc phường Đạt Hiếu đến suối A Jun, thị xã Buôn Hồ giai đoạn 1)	DGT	6,08			6,08																				Các phường An Bình, Đoàn Kết	Thị xã Buôn Hồ
20	Sửa chữa, nâng cấp công trình thủy lợi Hồ Buôn Nhung, xã Quảng Hiệp, huyện Cư M'gar	DTL	0,70	0,70																						Xã Quảng Hiệp	Huyện Cư M'gar
21	Cầu Hàm Long, xã Xuân Phú, huyện Ea Kar	DGT	0,30		0,20	0,10																				Xã Xuân Phú	Huyện Ea Kar
22	Đường giao thông từ Quốc lộ 26 đi xã Ea Ô, huyện Ea Kar kết nối trung tâm xã Vu Bồn, huyện Krông Pắc	DGT	13,99	0,12	0,35	4,32		0,44		8,67		0,09														Các xã Ea Kmút và Ea Ô	Huyện Ea Kar
23	Nâng cấp mở rộng đường giao thông vào khu du lịch thác Dray Sáp thượng và Dray Nur, xã Dray Sáp, huyện Krông Ana	DGT	0,56	0,10	0,10	0,30		0,00		0,04		0,02														Xã Dray Sáp	Huyện Krông Ana
24	Cải tạo nâng cấp tỉnh lộ 2 đoạn Km6+431 đến Km22+550	DGT	4,38	0,04		3,65					0,02			0,12	0,06		0,37			0,08	0,04					Các xã Dray Sáp, Ea Na, Ea Bông và thị trấn Buôn Trấp	Huyện Krông Ana
25	Dự án cải tạo, nâng cấp tỉnh lộ 9, đoạn từ Km 0+00 đến Km 20+300	DGT	27,70	0,01	0,04	0,01	0,14		1,44	0,72	0,13							25,20				0,01				Các xã Hòa An, Hòa Tiến, Tân Tiến và thị trấn Phước An	Huyện Krông Pắc
26	Dự án đường giao thông từ xã Bình Thuận, thị xã Buôn Hồ đi Km 111+950 Quốc lộ 26, xã Ea Phê, huyện Krông Pắc	DGT	10,44	0,07	2,00	0,43		0,01		3,85		0,05						4,01					0,02			Xã Ea Phê	Huyện Krông Pắc
27	Đường giao thông từ Quốc lộ 26 đi xã Ea Ô, huyện Ea Kar kết nối trung tâm xã Vu Bồn, huyện Krông Pắc	DGT	2,44	0,05		0,57				1,53								0,29								Xã Ea Kly	Huyện Krông Pắc
28	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu vực trung tâm điểm du lịch Hồ Lắk	DHT	5,20	0,50	2,00	1,40					1,00				0,30											Thị trấn Liên Sơn	Huyện Lắk
29	Các trục đường khu trung tâm hành chính (D6 và N16), huyện Krông Búk	DGT	1,60			1,60																				Xã Chư Kbô	Huyện Krông Búk
30	Hệ thống cấp nước liên xã Cư Króa, xã Cư M'gar, xã Krông Jing và thị trấn M'đrăk, huyện M'đrăk	DTL	5,53		4,53	1,00																				Các xã Cư Króa, Cư M'gar, Krông Jing và thị trấn M'đrăk	Huyện M'đrăk
III	Danh mục dự án thực hiện từ ngân sách cấp huyện		14,78	9,57	2,83	2,26					0,12																
31	Đường giao thông trục CK7 thuộc Khu trung tâm hành chính huyện Cư Kuin	DGT	0,62			0,62																				Xã Dray Bhang	Huyện Cư Kuin
32	Mở rộng Trụ sở UBND xã Cư Amung	TSC	0,28			0,28																				Xã Cư Amung	Huyện Ea H'leo
33	Xây dựng tiểu Hoa viên, cây xanh thị trấn Ea Kar, huyện Ea Kar	DKV	0,09		0,09																					Thị trấn Ea Kar	Huyện Ea Kar
34	Sửa chữa mương thoát nước, mở rộng khúc cua đường Nguyễn Du, tổ dân phố 3 và thôn 2, thị trấn Buôn Trấp (giai đoạn 2)	DGT	0,04			0,03					0,01															Thị trấn Buôn Trấp	Huyện Krông Ana



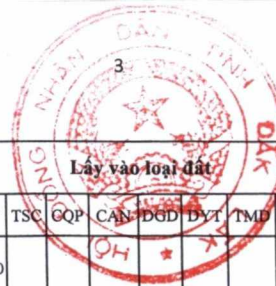
Phụ lục III

DANH MỤC BỔ SUNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÓ SỬ DỤNG ĐẤT DƯỚI 10 HECTA ĐẤT TRỒNG LÚA NĂM 2021 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK

(Kèm theo Nghị quyết số **30** /NQ-HĐND ngày 13 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Hạng mục	Mã loại đất QH	Diện tích (ha)	Xã/phường/thị trấn	Huyện/thị xã/thành phố
	Tổng		25,86		
A	Danh mục dự án phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020		12,67		
I	Dự án thực hiện từ ngân sách trung ương		1,50		
1	Nâng cấp, cải tạo hồ Ea Phê, xã Bình Thuận, thị xã Buôn Hồ	DTL	0,63	Xã Bình Thuận	Thị xã Buôn Hồ
2	Đập dâng Ea Nung 1, xã Cư M'gar	DTL	0,50	Xã Cư M'gar	Huyện Cư M'gar
3	9 tuyến kênh cấp I thuộc hệ thống Kênh Nam - Hồ chứa nước Krông Pách Thượng (Kênh N26 đoạn đổi tuyến từ K4+976 - KF)	DTL	0,37	Xã Ea Ô	Huyện Ea Kar
II	Danh mục dự án thực hiện từ ngân sách tỉnh		1,60		
4	Đường giao thông từ xã Bình Thuận, thị xã Buôn Hồ đi Km11+950 Quốc lộ 26 xã Ea Phê, huyện Krông Pắc	DGT	0,01	Xã Bình Thuận	Thị xã Buôn Hồ
5	Sửa chữa, nâng cấp công trình thủy lợi Hồ Buôn Dung, xã Quảng Hiệp, huyện Cư M'gar	DTL	0,70	Xã Quảng Hiệp	Huyện Cư M'gar
6	Đường giao thông từ Quốc lộ 26 đi xã Ea Ô, huyện Ea Kar kết nối trung tâm xã Vụ Bồn, huyện Krông Pắc	DGT	0,12	Các xã Ea Kmút và Ea Ô	Huyện Ea Kar
7	Nâng cấp mở rộng đường giao thông vào khu du lịch thác Dray Sáp thượng và Dray Nur, xã Dray Sáp, huyện Krông Ana.	DGT	0,10	Xã Dray Sáp	Huyện Krông Ana
8	Cải tạo nâng cấp tỉnh lộ 2 đoạn Km6+431 đến Km22+550	DGT	0,04	Các xã Dray Sáp, Ea Na, Ea Bông và thị trấn Buôn Trấp	Huyện Krông Ana
9	Dự án cải tạo, nâng cấp tỉnh lộ 9, đoạn từ Km 0+00 đến Km 20+300	DGT	0,01	Các xã Hòa An, Hòa Tiến, Tân Tiến và thị trấn Phước An	Huyện Krông Pắc

STT	Hạng mục	Mã loại đất QH	Diện tích (ha)	Xã/phường/thị trấn	Huyện/thị xã/thành phố
10	Dự án đường giao thông từ xã Bình Thuận, thị xã Buôn Hồ đi Km 111+950 Quốc lộ 26, xã Ea Phê, huyện Krông Pắc	DGT	0,07	Xã Ea Phê	Huyện Krông Pắc
11	Đường giao thông từ Quốc lộ 26 đi xã Ea Ô, huyện Ea Kar kết nối trung tâm xã Vụ Bản, huyện Krông Pắc	DGT	0,05	Xã Ea Kly	Huyện Krông Pắc
12	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu vực trung tâm điểm du lịch Hồ Lắk	DHT	0,50	Thị trấn Liên Sơn	Huyện Lắk
III	Danh mục dự án thực hiện từ ngân sách cấp huyện		9,57		
13	Hạ tầng Khu trung tâm xã Hòa An, huyện Krông Pắc	DHT	9,57	Xã Hòa An	Huyện Krông Pắc
B	Dự án chưa phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 nhưng còn chỉ tiêu phân bổ		13,19		
I	Dự án thực hiện từ ngân sách trung ương		9,34		
14	Đường Hồ Chí Minh đoạn tránh phía Đông thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk (đoạn qua thành phố Buôn Ma Thuột và huyện Cư M'gar)	DGT	5,97		
	- Trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột	DGT	5,94	Các xã: Hòa Phú, Hòa Khánh, Ea Kao	Thành phố Buôn Ma Thuột
	- Trên địa bàn huyện Cư M'gar	DGT	0,03	Xã Cuôr Đăng	Huyện Cư M'gar
15	Di dân khẩn cấp vùng lũ ống, lũ quét, sạt lở đất cụm dân cư thôn 4, 7, 8, 9, 10 và thôn 12	DHT	2,88	Xã Ya Tờ Mốt	Huyện Ea Súp
16	Đường giao thông trục xã từ trung tâm xã Phú Lộc đến thôn Lộc Tài, thôn Lộc Thạnh, xã Phú Lộc nối với TDP1 thị trấn Krông Năng, huyện Krông Năng	DGT	0,05	Xã Phú Lộc, thị trấn Krông Năng	Huyện Krông Năng
17	Đường giao thông trục xã từ trung tâm xã Phú Xuân đến thôn Xuân Ninh, thôn Xuân Vĩnh, xã Phú Xuân nối với TDP3 thị trấn Krông Năng, huyện Krông Năng	DGT	0,40	Xã Phú Xuân, thị trấn Krông Năng	Huyện Krông Năng
18	Cầu thôn 1, Buôn Triết, xã Dur Kmăl, huyện Krông Ana	DGT	0,04	Xã Buôn Tría	Huyện Lắk
II	Dự án thực hiện từ ngân sách tỉnh		3,85		
19	Trạm bơm Đông Sơn, xã Hòa Hiệp, huyện Cư Kuin	DTL	1,15	Xã Hòa Hiệp	Huyện Cư Kuin
20	Hệ thống trạm bơm và công trình thủy lợi Dur Kmăl, xã Dur Kmăl, huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.	DTL	2,70	Xã Dur Kmăl	Huyện Krông Ana



ST T	Hạng mục	Mã loại đất QH	Diện tích (ha)	Lấy vào loại đất																				Xã/phường/thị trấn	Huyện/thị xã/thành phố			
				LUA	HNK	CLN	RSX	NTS	NKH	ONT	ODT	TSC	GQP	CAN	DGD	DYT	TMD	SKC	SKX	DGT	DTL	DSH	DCH			NTD	SON	CSD
35	Nâng cấp, sửa chữa các trục đường giao thông trung tâm thị trấn Krông Năng (giai đoạn 3)	DGT	0,24			0,14					0,10																Thị trấn Krông Năng	Huyện Krông Năng
36	Hạ tầng Khu trung tâm xã Hòa An, huyện Krông Pắc	DHT	12,62	9,57	2,74	0,31																					Xã Hòa An	Huyện Krông Pắc
37	Sân thể thao xã Ea Uy	DTT	0,88			0,88																					Xã Ea Uy	Huyện Krông Pắc
38	Mở rộng nút giao thông đường Nguyễn Chí Thanh - Nơ Trang Long	DGT	0,01								0,01																Thị trấn Ea Drăng	Huyện Ea H'leo
IV	Danh mục dự án thực hiện ngoài ngân sách nhà nước		68,84	0,80	1,12	60,71		0,12			3,05								3,04									
39	Khu dân cư Tây Nam - đường Tránh Phía Tây, thành phố Buôn Ma Thuột	KDT	15,49			12,90					1,05								1,54								Các phường: Ea Tam, Khánh Xuân	Thành phố Buôn Ma Thuột
40	Khu đô thị sinh thái văn hóa, du lịch dân tộc Đắk Lắk	KDV	6,82	0,80	1,02	3,00					2,00																Phường Tân An	Thành phố Buôn Ma Thuột
41	Khu Biệt thự Hồ Ea Kao	KDV	46,12			44,50		0,12											1,50								Xã Ea Kao	Thành phố Buôn Ma Thuột
42	Đường dây 220 kV Krông Búk - Nha Trang mạch 2	DNL	0,02			0,02																					Xã Ea Drông	Thị xã Buôn Hồ
43	Nâng khả năng truyền tải Đz 110 kV Krông Búk - Ea H'leo	DNL	0,34		0,10	0,24																					Các xã Ea Nam, Dliê Yang, Ea Khal và Ea Hiao	Huyện Ea H'leo
44	Bến xe khách thị xã Buôn Hồ	DGT	0,05			0,05																					Phường An Bình	Thị xã Buôn Hồ
B	Dự án chưa phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 nhưng còn chỉ tiêu phân bổ		190,72	13,19	21,55	90,49	6,29	0,40		11,08	0,15	0,30		0,61	1,81		0,02	0,12		42,18	1,12	0,20		0,26	0,84	0,10		
I	Dự án thực hiện từ ngân sách trung ương		87,11	9,34	8,18	49,31	0,18	0,38		7,45					1,81		0,02	0,12		9,28	0,12	0,19			0,63	0,10		
45	Đường Hồ Chí Minh đoạn tránh phía Đông thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk (đoạn qua thành phố Buôn Ma Thuột và huyện Cư M'gar)	DGT	52,60	5,97	7,63	31,46	0,18	0,28		5,52					0,01			0,12		0,59	0,11				0,63	0,10		
	- Trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột	DGT	38,29	5,94	7,63	17,46	0,18	0,28		5,38										0,59	0,11				0,63	0,09	Các xã: Hòa Phú, Hòa Khánh, Ea Kao	Thành phố Buôn Ma Thuột
	- Trên địa bàn huyện Cư M'gar	DGT	14,31	0,03		14,00				0,14					0,01			0,12							0,01		Xã Cuôr Đăng	Huyện Cư M'gar
46	Di dân khẩn cấp vùng lũ ống, lũ quét, sạt lở đất cụm dân cư thôn 4, 7, 8, 9, 10 và thôn 12	DHT	15,75	2,88	0,55	0,28				1,33					1,80		0,02			8,69	0,01	0,19					Xã Ya Tờ Mốt	Huyện Ea Súp
47	Đường giao thông trục xã từ trung tâm xã Phú Lộc đến thôn Lộc Tài, thôn Lộc Thanh, xã Phú Lộc nối với TDP1 thị trấn Krông Năng, huyện Krông Năng	DGT	3,02	0,05		2,92		0,05																			Xã Phú Lộc, thị trấn Krông Năng	Huyện Krông Năng
48	Đường giao thông trục xã từ trung tâm xã Phú Xuân đến thôn Xuân Ninh, thôn Xuân Vĩnh, xã Phú Xuân nối với TDP3 thị trấn Krông Năng, huyện Krông Năng	DGT	1,60	0,40		1,15		0,05																			Xã Phú Xuân, thị trấn Krông Năng	Huyện Krông Năng
49	Đường giao thông từ Ea Hồ đi Tam Giang, huyện Krông Năng	DGT	14,10			13,50				0,60																	Các xã Ea Hồ, Phú Lộc và thị trấn Krông Năng	Huyện Krông Năng
50	Cầu thôn 1, Buôn Triết, xã Dư Kmăl, huyện Krông Ana	DGT	0,04	0,04																							Xã Buôn Tría	Huyện Lắk
II	Dự án thực hiện từ ngân sách tỉnh		102,79	3,85	13,37	40,36	6,11	0,02		3,63	0,15	0,30		0,61					32,90	1,00	0,01		0,26	0,21				
51	Bệnh viện Đa khoa thị xã Buôn Hồ	DYT	10,00			9,85					0,15																Các phường An Bình, Đoàn Kết	Thị xã Buôn Hồ

ST T	Hạng mục	Mã loại đất QH	Diện tích (ha)	Lấy vào loại đất																				Xã/phường/thị trấn	Huyện/thị xã/thành phố			
				LUA	HNK	CLN	RSX	NTS	NKH	ONT	ODT	TSC	CQP	CAN	DGD	DYT	TMD	SKC	SKX	DGT	DTL	DSH	DCH			NTD	SON	CSD
52	Cấp nước sinh hoạt tập trung tại Buôn Niêng I, Buôn Niêng II, Buôn Niêng III, buôn Ko Dung A, Buôn Ko Dung B, xã Ea Nuôl, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk	DTL	0,08			0,08																					Xã Ea Nuôl	Huyện Buôn Đôn
53	Nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước sinh hoạt xã Ea Bar, huyện Buôn Đôn thuộc Chương trình "Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả" trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	DTL	0,06									0,06															Xã Ea Bar	Huyện Buôn Đôn
54	Trạm bơm Đông Sơn, xã Hòa Hiệp, huyện Cư Kuin	DTL	1,88	1,15	0,73																						Xã Hòa Hiệp	Huyện Cư Kuin
55	Đường giao thông liên huyện Cư M'gar - Thị xã Buôn Hồ	DGT	18,52		0,02	11,77		0,02		0,01	0,00							6,68					0,01			Thị trấn Quảng Phú và các xã Ea Đrong, Cuôr Đăng	Huyện Cư M'gar	
56	Đường giao thông liên huyện Cư M'gar - Ea Súp	DGT	11,18			2,67	5,31			0,08								3,12									Xã Ea Kiết	Huyện Cư M'gar
57	Đường giao thông liên huyện Cư Mgar - huyện Ea H'leo (đoạn xã Ea K'pam đi xã Ea Kuêh, huyện Cư M'gar)	DGT	24,88		0,14	5,75		0,01		2,57		0,08		0,61				15,60					0,12			Các xã Ea K'pam, Ea Kuêh và Ea Tar	Huyện Cư M'gar	
58	Đường liên huyện Ea H'leo - Krông Năng (đoạn từ xã Dliê Yang, Ea Hiao, huyện Ea H'leo đi xã Ea Tân, huyện Krông Năng)	DGT	12,85		0,89	2,75	0,23			0,97		0,16						7,50		0,01		0,26	0,08			Xã Ea Hiao	Huyện Ea H'leo	
59	Đường dân sinh tránh ngập hồ Ea Rót (gồm cả cầu), thuộc Hợp phần Bồi thường giải phóng mặt bằng, di dân và tái định cư Dự án Hồ chứa nước Krông Pách Thượng	DGT	6,05		4,68		0,37												1,00								Xã Cư Elang	Huyện Ea Kar
60	Hệ thống trạm bơm và công trình thủy lợi Dur Kmăl, xã Dur Kmăl, huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.	DTL	16,80	2,70	6,60	7,30	0,20																				Xã Dur Kmăl	Huyện Krông Ana
61	Hệ thống cấp nước cho thị trấn Liên Sơn và các xã Đắk Liên, Đắk Nuê, huyện Lắk	DTL	0,50		0,30	0,20																					Thị trấn Liên Sơn và các xã Đắk Liên, Đắk Nuê, Đắk Phơi	Huyện Lắk
III	Dự án thực hiện từ ngân sách cấp huyện		0,82			0,82																						
62	Thông tuyến hẻm 01 Đổ Nhuận, phường Tân Lợi	DGT	0,02			0,02																					Phường Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột
63	Trung tâm văn hóa cộng đồng Buôn Kli A, phường Đạt Hiếu	DVH	0,80			0,80																					Phường Đạt Hiếu	Thị xã Buôn Hồ

* Ghi chú: Về diện tích sử dụng đất được xác định cụ thể cho từng dự án sau khi đo đạc, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư